ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1300/QĐ-UBND	*Yên Bái, ngày 26 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện việc cập nhật văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 670/TTr-STP ngày 23 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện cập nhật văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Cục Công nghệ thông tin (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Chuyên viên tham mưu;
- Lưu: VT, NCPC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chiến Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Phối hợp thực hiện cung cấp, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm phối hợp trong việc cung cấp, cập nhật, trích xuất văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng đối với Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc cung cấp, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật phải bảo đảm kịp thời, thường xuyên, đầy đủ.

2. Bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị trong việc cung cấp văn bản quy phạm pháp luật để cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật và việc trích xuất văn bản quy phạm pháp luật từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Cung cấp, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cho cơ quan thực hiện nhiệm vụ cập nhật văn bản quy phạm pháp luật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

2. Phối hợp trích xuất văn bản quy phạm pháp luật từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Thời hạn cung cấp văn bản

1. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh được ký chứng thực, Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành,

Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh gửi văn bản bằng bản giấy (bản chính) và bản điện tử (bao gồm cả định dạng word và pdf) đến Sở Tư pháp để thực hiện việc cập nhật văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

2. Các văn bản quy phạm pháp luật dưới đây phải được Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan được giao chủ trì soạn thảo văn bản gửi ngay bản giấy và bản điện tử đến Sở Tư pháp để thực hiện việc cập nhật văn bản trong ngày thông qua hoặc ký ban hành:

a) Văn bản quy định các biện pháp thi hành trong tình trạng khẩn cấp, văn bản được ban hành để kịp thời đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai, dịch bệnh theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

b) Văn bản có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ngày ký ban hành.

Điều 6. Thời hạn đăng tải văn bản

1. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này, Sở Tư pháp phải đăng tải văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy chế này, Sở Tư pháp phải đăng tải văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Thực hiện việc cập nhật văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật bảo đảm tính chính xác, kịp thời và đầy đủ.

2. Thực hiện quy trình kiểm tra kết quả cập nhật văn bản theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

3. Bảo đảm an toàn tài khoản quản trị Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

4. Định kỳ hàng tháng, kiểm tra văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Trong thời hạn không quá một ngày làm việc kể từ khi phát hiện hoặc nhận được thông báo có sự khác nhau giữa các thông tin được quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ, phải thực hiện việc hiệu đính văn bản và thông báo công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

5. Định kỳ tháng 12 hàng năm, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp về tình hình cập nhật, khai thác và sử dụng văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác văn bản quy phạm pháp luật,

bao gồm văn bản giấy và văn bản điện tử (định dạng word và pdf) cho Sở Tư pháp để thực hiện cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

2. Các cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, đối chiếu và gửi văn bản điện tử bảo đảm tính chính xác so với văn bản giấy (phát hành chính thức) đến Sở Tư pháp để thực hiện việc cập nhật văn bản theo quy định.

3. Trong quá trình khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, nếu phát hiện có sai sót giữa văn bản được đăng tải so với bản chính của văn bản, các cơ quan, cá nhân có trách nhiệm kịp thời thông báo bằng văn bản tới Sở Tư pháp để thực hiện việc hiệu đính văn bản.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trích xuất từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật đối với các văn bản pháp luật do cấp có thẩm quyền ở Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ để phục vụ cho việc tiếp cận, khai thác, sử dụng văn bản của co quan, tổ chức, cá nhân.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện Quy chế phối hợp này với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan triển khai thực hiện các nội dung quy định của Quy chế này tại cơ quan, đơn vị.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo và đề xuất Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.